TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01: DANH MỤC VẮC XIN
(Kèm Công văn số 2218/QĐ-BVBĐ-KD ngày 05/08/2026 của Bệnh viện Bưu điện)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ)	Thành tiền	Cơ sở trúng thầu tham khảo / Báo giá	Tên vắc xin	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Số QĐ trúng thầu	Ngày QĐ trúng thầu / Ngày báo giá
1	Virus viêm gan A (chủng GBM) bất hoạt 80U	0,5ml/ liều	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	100	458.144	45.814.400	BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	Avaxim 80U Pediatric	458.144	2040/QĐ-BVNTW	4/6/2026
2	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Týp 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Týp 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Týp 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Týp 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	300	916.650	274.995.000	BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	Hexaxim	916.650	2040/QĐ-BVNTW	4/6/2026
3	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	300	945.704	283.711.200	BỆNH VIỆN E	Infanrix hexa	945.704	2151/QĐ-BVE	2/6/2026
4	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	≥ 2 triệu PFU/2ml	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Nhóm 4	Chai/Lọ/Ống/Tuýp	100	339.780	33.978.000	BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	Rotavin	339.780	2040/QĐ-BVNTW	4/6/2026
5	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	50	3.395.385	169.769.250	BỆNH VIỆN E	Shingrix	3.395.385	2151/QĐ-BVE	2/6/2026
6	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	1mcg; 3mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	50	829.900	41.495.000	BỆNH VIỆN E	Synflorix	829.900	2151/QĐ-BVE	2/6/2026
7	Polysaccharide của Salmonella typhi chủng Ty2	25mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	130	174.379	22.669.270	BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	Typhim Vi	174.379	2040/QĐ-BVNTW	4/6/2026
8	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	720 Elisa units; 20mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	100	510.922	51.092.200	BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	Twinrix	510.922	2040/QĐ-BVNTW	4/6/2026
9	V. cholerae 01, EL tor, phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) V. cholerae 0139,4260B(bất hoạt bằng formaldehyde) V. cholerae, cairo 50(bất hoạt bằng formaldehyde) V. cholerae cairo 50(bất hoạt bằng Nhiệt độ) V. cholerae cairo 48(bất hoạt bằng Nhiệt độ)	(600 E.U. LPS+ 600 E.U. LPS+ 300 E.U. LPS+ 300 E.U. LPS)/1,5ml	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Nhóm 4	Chai/Lọ/Ống/Tuýp	300	75.385	22.615.500	BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	Vắc xin Tả uống - mORCVAX	75.385	1876/QĐ-BVNTW	25/5/2026
10	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	2000	1.077.300	2.154.600.000	BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI	Prevenar 13	1.077.300	364/QĐ-BVNHN	14/5/2026
11	BCG sống, đông khô	0,5mg	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 4	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	3000	83.160	249.480.000	BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	IVACTUBER (Vắc xin phòng lao BCG)	83.160	2040/QĐ-BVNTW	4/6/2026

ngant.bvbd(ngant1.bvbd@gmail.com ThiNga(NguyenThiNga) 21:00 05/08/2026

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ)	Thành tiền	Cơ sở trúng thầu tham khảo / Báo giá	Tên vắc xin	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Số QĐ trúng thầu	Ngày QĐ trúng thầu / Ngày báo giá
12	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 3,3 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 2,7 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,0 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,5 log 10 PFU	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 3,3 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 2,7 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,0 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,5 log 10 PFU	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	500	960.336	480.168.000	BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	Qdenga	960.336	1577/QĐ-BVNTW	23/4/2026
13	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	10mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	100	55.965	5.596.500	BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI	Heberbiovac HB	55.965	364/QĐ-BVNHN	14/5/2026
14	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	20 mcg/1ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	100	79.905	7.990.500	BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI	Heberbiovac HB	79.905	364/QĐ-BVNHN	14/5/2026
15	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B - 50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	(50mcg+ 50mcg)/0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	300	204.939	61.481.700	BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	VA Mengoc BC	204.939	2040/QĐ-BVNTW	4/6/2026
16	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	200	1.529.926	305.985.200	BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI	Bexsero	1.529.926	364/QĐ-BVNHN	14/5/2026

Tổng số: 16 khoản **Thành tiền:** **4.211.441.720**

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_2510_05/08/2026